

Sự kết thúc của thương mại tự do và sự trở lại của đế chế

Bởi Frank , 7 Tháng 10 2026

Sự kết thúc của thương mại tự do và sự trở lại của đế chế

Về cuộc khủng hoảng quyền lực phương Tây, sự phân mảnh của toàn cầu hóa, sự trỗi dậy của nền chính trị đầu sỏ và khó khăn về tâm lý trong việc chấp nhận một thế giới hậu bá quyền.



Tác giả: Frank Dumon

Cuộc khủng hoảng chính trị đang diễn ra trên khắp Hoa Kỳ và châu Âu không thể được hiểu đầy đủ chỉ như một cuộc tranh chấp tạm thời giữa các đảng phái chính trị, các nhà lãnh đạo hay các liên minh bầu cử. Bên dưới cảnh tượng đối đầu chính

trị hàng ngày là một sự chuyển đổi lịch sử sâu sắc hơn nhiều: sự xói mòn của một trật tự quốc tế được xây dựng qua nhiều thế kỷ bành trướng đế quốc của phương Tây và được củng cố, sau Chiến tranh thế giới thứ hai, dưới sức mạnh áp đảo của Hoa Kỳ. Trong một cuộc thảo luận bao quát, nhà kinh tế chính trị, Giáo sư Richard Wolff, lập luận rằng những gì hiện nay biểu hiện dưới dạng sự phi lý chính trị, chủ nghĩa dân tộc kinh tế, thái độ thù địch đối với Trung Quốc và Nga, sự trở lại của tham vọng lãnh thổ và sự tập trung ngày càng lớn của cải đều là những biểu hiện khác nhau của cùng một quá trình nền tảng. Theo ông, các cường quốc phương Tây đang vật lộn để thích nghi với sự suy tàn của một hệ thống đế quốc từng có vẻ như sẽ tồn tại vĩnh viễn.

Lập luận của ông cố ý mang tính khiêu khích. Nó không mô tả cuộc khủng hoảng đương thời đơn thuần là kết quả của sự lãnh đạo tồi hay những lựa chọn chính sách kém cỏi. Thay vào đó, Wolff đặt thời điểm hiện tại vào một chu kỳ lịch sử dài hơn nhiều: sự hình thành nền kinh tế toàn cầu bởi các đế quốc châu Âu, sự hủy diệt của những đế quốc ấy qua hai cuộc thế chiến, việc Hoa Kỳ kế thừa vị thế toàn cầu của họ, và sau đó là sự trỗi dậy của những quốc gia từng bị đặt vào vị trí phụ thuộc trong hệ thống đó.

Kết quả là điều Wolff mô tả như một *cuộc nổi dậy chống lại đế chế*. Thế giới thuộc địa cũ về mặt hình thức đã biến mất, nhưng nhiều cấu trúc kinh tế và tâm lý của nó vẫn còn tồn tại. Vấn đề đối với phương Tây là phần còn lại của thế giới không còn sẵn sàng, hoặc không còn có thể, tiếp tục ở vị thế phụ thuộc mà trên đó sự thịnh vượng của phương Tây trong lịch sử đã được xây dựng.

Sự hình thành nền kinh tế thế giới — và tình trạng bất bình đẳng ngay từ ban đầu

Wolff bắt đầu phân tích bằng một nghịch lý tưởng chừng rõ ràng. Chủ nghĩa tư bản hiện đại đã tạo ra một điều có ý nghĩa lịch sử: một nền kinh tế thế giới thực sự liên kết với nhau. Hàng hóa, vốn, công nghệ, thông tin và con người bắt đầu di chuyển qua những khoảng cách ngày càng lớn. Các xã hội trước đây phát triển phần lớn trong cô lập trở nên phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế.

Wolff ghi nhận Karl Marx là người đã nhận ra thành tựu này. Bất kể những mâu thuẫn khác của nó, chủ nghĩa tư bản đã tạo ra một thị trường thế giới trong đó người châu Âu có thể biết điều gì đang xảy ra ở châu Á, người châu Á có thể biết điều gì đang xảy ra ở Mỹ Latinh, và các quan hệ kinh tế ngày càng có thể vượt qua ranh giới các châu lục. Nhưng việc tạo ra một nền kinh tế thế giới không đồng nghĩa với việc tạo ra một nền kinh tế thế giới bình đẳng. Theo Wolff, thị trường thế giới được xây dựng trên

một sự bất đối xứng quyền lực phi thường. Các quốc gia châu Âu tích lũy của cải bằng cách kiểm soát lãnh thổ, tài nguyên, lao động và các tuyến thương mại. Công nghiệp hóa củng cố lợi thế này. Sau đó, chủ nghĩa thực dân biến ưu thế kinh tế thành sự thống trị chính trị.

Theo cách trình bày của Wolff, Bỉ là một ví dụ đặc biệt có tính minh họa. Bỉ từng là một vùng tương đối nhỏ và nghèo ở Tây Bắc châu Âu. Việc nước này chuyển mình thành một quốc gia công nghiệp giàu có không thể tách rời khỏi mối quan hệ thuộc địa với Congo. Điểm rộng hơn không phải là lịch sử của mọi quốc gia châu Âu đều giống hệt nhau, mà là sự giàu có của trung tâm công nghiệp gắn bó mật thiết với việc khai thác và tổ chức phần còn lại của thế giới.

Bài diễn văn khiến Patrice Lumumba bị sát hại

Vào tháng 6 năm 1960, Cộng hòa Congo, tức Cộng hòa Dân chủ Congo ngày nay, tổ chức lễ độc lập khỏi Bỉ với sự hiện diện của [Vua Baudouin của Bỉ](#). **Trong bài phát biểu của mình, Vua Baudouin bày tỏ sự ngưỡng mộ đối với Vua Leopold II, bất chấp thực tế rằng sự cai trị của Leopold đã dẫn đến cái chết của hơn 10 triệu người Congo.** Ông cho rằng người Congo không nên thay đổi những gì Leopold II đã làm cho đất nước, trừ khi họ chắc chắn rằng mình có thể làm tốt hơn. Những phát biểu của Vua Baudouin mang tính bề trên và vô cảm sâu sắc khi xét đến những đau khổ tàn khốc mà người dân Congo đã phải chịu đựng dưới chế độ của Vua Leopold II.

Tuy nhiên, khi Thủ tướng Patrice Lumumba bước lên diễn đàn, ông quyết tâm thách thức quan điểm của nhà vua và không để nhà vua là người có lời nói cuối cùng. Xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ của quý vị. Chúng tôi đã biết đến sự mĩa mai, sự sỉ nhục, cuộc đảo chính mà vì hành động của dân tộc, chúng tôi lẽ ra đã bị giết, một nửa rồi lại một nửa. Vua Boudoir không hài lòng với bài diễn văn của Lumumba, và nó đánh dấu một bước ngoặt định đoạt số phận của Lumumba. Vài tháng sau khi bị lật đổ, **Lumumba đã bị ám sát với sự hỗ trợ của Cơ quan Tình báo Trung ương Hoa Kỳ, CIA.**

Kết quả là một nền kinh tế toàn cầu bị chia cắt giữa một nhóm tương đối nhỏ các cường quốc công nghiệp giàu có và một dân số lớn hơn rất nhiều sống tại những quốc gia cung cấp nguyên liệu thô, lao động và thị trường. Cấu trúc này cuối cùng tạo ra một mâu thuẫn thứ hai. Khi các cường quốc đế quốc lớn đã phân chia phần lớn

thế giới giữa họ, họ ngày càng va chạm với nhau. Lợi ích đế quốc Anh đối đầu với tham vọng của Nga. Lợi ích của Pháp và Đức cạnh tranh với nhau. Các cường quốc châu Âu tranh giành lãnh thổ, thị trường và ảnh hưởng chiến lược. Công trình học thuật của chính Wolff tập trung vào sự xung đột giữa chủ nghĩa đế quốc Đức và Anh ở Đông Phi. Theo cách diễn giải của ông, Chiến tranh thế giới thứ nhất và thứ hai không thể tách rời khỏi cuộc cạnh tranh đế quốc diễn ra trước đó.

Hai cuộc thế chiến và sự chuyển giao quyền lực đế quốc

Hai cuộc thế chiến đã phá hủy hệ thống đế quốc châu Âu. Đức, Nhật Bản và Ý bị đánh bại; Anh và Pháp kiệt quệ; các phong trào thuộc địa tăng tốc; và kiến trúc đế quốc cũ bắt đầu tan rã. Tuy nhiên, sự sụp đổ của các đế quốc châu Âu không tạo ra một thế giới không còn thứ bậc. Thay vào đó, Wolff lập luận rằng Hoa Kỳ đã kế thừa một phần đặc biệt lớn vị thế địa chính trị trước đây do các đế quốc châu Âu nắm giữ. Vị trí địa lý cách biệt với các chiến trường chính của Chiến tranh thế giới thứ hai đã bảo vệ nền tảng công nghiệp của Mỹ. Cái giá về con người của chiến tranh là vô cùng lớn ở châu Âu, đặc biệt là tại Liên Xô, trong khi Hoa Kỳ bước ra khỏi chiến tranh với năng lực sản xuất phần lớn còn nguyên vẹn. Điều này tạo điều kiện cho sự tập trung đặc biệt lớn về của cải và quyền lực.

Vì vậy, trong nhiều thập niên, người Mỹ có thể hưởng lợi từ sự thống trị toàn cầu mà không nhất thiết nghĩ về đất nước mình như một đế chế. Hoa Kỳ không tái tạo chủ nghĩa thực dân châu Âu dưới đúng hình thức cũ. Thay vào đó, ảnh hưởng của nước này được thực thi thông qua các liên minh quân sự, các định chế tài chính, quan hệ thương mại, các tập đoàn đa quốc gia, vị thế dẫn đầu công nghệ và một mạng lưới căn cứ chiến lược. Luận điểm lịch sử trung tâm của Wolff là Hoa Kỳ đã kế thừa phần lớn hệ thống toàn cầu do các đế quốc trước đó xây dựng. Vì thế, trật tự hậu chiến giống một sự tái tổ chức đế chế dưới một trung tâm quyền lực khác hơn là sự biến mất của đế chế. Trong phần lớn nửa sau thế kỷ XX, hệ thống đó có vẻ ổn định một cách đáng kinh ngạc. Hoa Kỳ trở thành trung tâm của một hệ thống kinh tế và an ninh phương Tây có tầm với trải rộng trên phần lớn thế giới. Nhưng chính thành công của hệ thống ấy đã tạo ra những điều kiện để cuối cùng nó bị thách thức.

Phản ứng chống thực dân

Chủ nghĩa thực dân tự tạo ra lực lượng chống đối chính nó. Trên khắp châu Á, châu Phi và Trung Đông, các phong trào giành độc lập phát triển trong thế kỷ XIX và XX. Những nhà lãnh đạo như Mahatma Gandhi và các nhân vật chống thực dân ở châu Phi đại diện cho những phiên bản khác nhau của một quá trình lịch sử rộng lớn hơn nhiều: các xã hội bị đặt dưới sự cai trị đế quốc đòi quyền kiểm soát tương lai chính trị

và kinh tế của chính mình. Đối với Wolff, sự trỗi dậy đương đại của những quốc gia như Trung Quốc cần được hiểu một phần trong lịch sử dài hơn này.

Lập luận không đơn giản chỉ là Trung Quốc đã trở nên hùng mạnh hơn. Điều quan trọng là những quốc gia từng nằm ở ngoại vi của nền kinh tế thế giới do phương Tây kiểm soát nay đang phát triển năng lực kinh tế, công nghệ và tài chính để hoạt động bên ngoài khuôn khổ chính trị do các trung tâm quyền lực cũ thiết kế. Điều này làm thay đổi ý nghĩa của toàn cầu hóa. Trong thời kỳ các công ty phương Tây sở hữu năng lực công nghệ, tài chính và quân sự mạnh nhất, toàn cầu hóa có thể được xem gần như đồng nghĩa với tự do hóa và thương mại tự do. Việc mở cửa thị trường mang lại lợi ích không cân xứng cho những nền kinh tế mạnh nhất vì họ kiểm soát các công nghệ tiên tiến nhất, các định chế tài chính, mạng lưới vận tải biển và các tập đoàn toàn cầu.

Do đó, Wolff đặt câu hỏi về quan niệm cho rằng *thương mại tự do* từng chỉ đơn thuần là một chính sách kinh tế trung lập. Trong thế kỷ XIX, ưu thế công nghiệp và hải quân của Anh mang lại cho nước này ảnh hưởng to lớn đối với hệ thống thương mại toàn cầu. Trong thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI, sức mạnh của Hoa Kỳ đóng một vai trò tương tự. Vì thế, thương mại tự do hoàn toàn có thể cùng tồn tại với quyền lực đế quốc.

Khi toàn cầu hóa không còn phục vụ bá quyền

Sự chuyển đổi lớn trong những thập niên gần đây là toàn cầu hóa cũng đã làm mạnh thêm các đối thủ cạnh tranh. Trung Quốc trở thành một trung tâm sản xuất với quy mô cuối cùng thách thức vị thế thống trị công nghiệp của Hoa Kỳ và châu Âu. Những công nghệ từng chủ yếu lan truyền từ phương Tây ngày càng được phát triển ở những nơi khác. Các định chế tài chính mới và những quan hệ đối tác kinh tế mới bắt đầu làm giảm sự phụ thuộc vào các cấu trúc do phương Tây kiểm soát. Điều này tạo ra một thế tiến thoái lưỡng nan căn bản cho cường quốc bá quyền trước đây.

Nếu toàn cầu hóa vẫn thực sự cởi mở, những nền kinh tế mới nổi mạnh nhất có thể sử dụng thị trường toàn cầu để bắt kịp. Nếu các quy tắc bị thay đổi nhằm ngăn chặn quá trình đó, các cường quốc phương Tây phải từ bỏ ít nhất một phần triết lý kinh tế tự do mà họ từng cổ súy. Đây là nơi Wolff nhìn thấy ý nghĩa của sự chuyển đổi gần đây trong chính sách kinh tế Mỹ. Trong nhiều thế hệ, các nhà kinh tế ở Hoa Kỳ coi thương mại tự do và thị trường quốc tế gần như những nguyên tắc đã được định đoạt. Chủ nghĩa dân tộc kinh tế thường bị xem là lạc hậu hoặc kém hiệu quả. Tuy nhiên, ngôn ngữ chính trị đã thay đổi mạnh mẽ. Thuế quan, chính sách công nghiệp, hạn chế xuất khẩu, trừng phạt và sự can thiệp trực tiếp của nhà nước ngày càng được

chấp nhận. Wolff không diễn giải sự chuyển đổi này chủ yếu như kết quả của một sự thay đổi tư tưởng nhất quán của Donald Trump. Ông nhìn thấy một điều phân mảnh hơn: những nhóm tập đoàn Mỹ hùng mạnh nhận ra rằng sự can thiệp của nhà nước có thể bảo vệ lợi ích riêng của họ.

Từ thương mại tự do đối đầu với bảo hộ đến cạnh tranh đầu sỏ

Sự phân biệt này có ý nghĩa then chốt trong phân tích của Wolff. Tranh luận công khai thường trình bày xung đột hiện nay như một cuộc chiến giữa hai triết lý kinh tế: thương mại tự do ở một bên và chủ nghĩa dân tộc kinh tế ở bên kia. Wolff cho rằng cách nhìn này quá đơn giản. Đằng sau ngôn ngữ ý thức hệ là cuộc đấu tranh giữa những nhóm tập đoàn khác nhau, mỗi nhóm đều tìm cách định hình chính sách của chính phủ theo hướng có lợi cho mình. Một số công ty Mỹ hưởng lợi khổng lồ từ toàn cầu hóa. Họ xây dựng các chuỗi cung ứng và thị trường quốc tế sinh lợi, vì vậy tiếp tục ủng hộ thương mại tương đối cởi mở. Những công ty khác phải đối mặt với cạnh tranh nước ngoài và ủng hộ thuế quan, trợ cấp hoặc bảo hộ. Lại có những công ty xây dựng mô hình kinh doanh dựa trên các hợp đồng của chính phủ. Hệ thống chính trị trở thành đấu trường nơi những lợi ích này cạnh tranh với nhau.

Wolff chỉ ra tổ hợp công nghiệp-quân sự Mỹ như một ví dụ sớm và phát triển cao. Cách ông diễn giải hiện tượng này tiếp nối lời cảnh báo nổi tiếng gắn với Tổng thống Dwight Eisenhower: các công ty sản xuất thiết bị quân sự đã phát triển mối quan hệ chặt chẽ với lực lượng vũ trang và các định chế chính trị. Cơ chế then chốt không nhất thiết là một độc quyền đơn lẻ. Đó là một mạng lưới có tổ chức gồm các công ty, căn cứ, hợp đồng và lợi ích chính trị phân bố trên khắp đất nước. Khi hoạt động sản xuất quân sự được phân tán về mặt địa lý, các thành viên Quốc hội có động cơ bảo vệ những cơ sở và công ty nằm trong khu vực bầu cử của mình. Wolff cho rằng các ngành khác đã học theo mô hình này.

Tổ hợp y tế-công nghiệp và tầng lớp đầu sỏ công nghệ cao

Ông xác định hệ thống y tế Mỹ là một ví dụ khác về quyền lực doanh nghiệp có tổ chức. Bác sĩ, bệnh viện, các công ty bảo hiểm y tế tư nhân cùng các công ty dược phẩm và thiết bị y tế có những lợi ích khác nhau, nhưng họ vẫn có thể hoạt động trong một hệ thống tạo ra sức mạnh kinh tế đáng kể và ảnh hưởng chính trị lớn. Theo ông, logic tương tự ngày càng thể hiện rõ trong lĩnh vực công nghệ cao. Các tập đoàn công nghệ lớn sở hữu nguồn lực tài chính khổng lồ và tầm quan trọng chiến lược. Lợi ích của họ trải rộng sang trí tuệ nhân tạo, dữ liệu, điện toán đám mây, công nghệ quốc phòng và truyền thông. Vì vậy, mối quan hệ giữa họ với chính phủ không còn đơn thuần là quan hệ của doanh nghiệp tư nhân hoạt động bên ngoài nhà nước. Ranh

giới giữa quyền lực nhà nước và quyền lực doanh nghiệp ngày càng trở nên mờ nhạt.

Wolff mô tả điều này không phải là chủ nghĩa tư bản thị trường tự do cổ điển mà là một nền kinh tế chính trị bị chi phối bởi những khối tư bản tập trung có tổ chức. Các nhóm này sử dụng nguồn lực kinh tế để tác động đến quyết định chính trị, trong khi các định chế chính trị cung cấp hợp đồng, trợ cấp, quy định hoặc sự bảo hộ nhằm củng cố vị thế thị trường của các nhóm đó. Vì vậy, sự so sánh với nền chính trị đầu sỏ là có chủ ý. Thay vì hình dung một giai cấp tư bản thống nhất với một chính sách nhất quán duy nhất, Wolff nhìn thấy các khối công nghiệp cạnh tranh nhau, mỗi khối được đại diện bởi những tập đoàn giàu có và các đồng minh chính trị của họ.

Sự trở lại của nhà nước

Điều này giúp giải thích vì sao thời đại Trump đại diện cho một thay đổi đáng kể ngay cả khi từng chính sách riêng lẻ có vẻ mâu thuẫn. Nhà nước đã trở nên công khai can thiệp hơn. Áp lực của chính phủ có thể quyết định công nghệ nào nhận được hỗ trợ, ngành nào được bảo hộ, công ty nào giành được hợp đồng và đối thủ nước ngoài nào bị hạn chế. Tổng thống có thể trực tiếp can thiệp vào những quyết định kinh tế mà các thể chế chính trị gia Mỹ trước đây từng mô tả là vấn đề của thị trường.

Tuy nhiên, điều này không nhất thiết có nghĩa Hoa Kỳ đã chấp nhận một hình thức chủ nghĩa dân tộc kinh tế nhất quán. Lập luận của Wolff là nhà nước ngày càng trở thành chiến trường nơi các khối tư bản tập trung khác nhau theo đuổi lợi ích của mình. Điều này cũng giải thích vì sao những chính sách tưởng như mâu thuẫn có thể cùng tồn tại. Một chính phủ có thể áp thuế quan trong khi vẫn bảo vệ các tập đoàn đa quốc gia. Chính phủ có thể chỉ trích toàn cầu hóa trong khi bảo vệ những công ty có lợi nhuận phụ thuộc vào thị trường quốc tế. Chính phủ có thể yêu cầu sản xuất trong nước đồng thời ưu ái các tập đoàn hùng mạnh đã xây dựng chuỗi cung ứng toàn cầu. Mâu thuẫn này không nhất thiết là một sự tình cờ. Nó phản ánh những lợi ích phân mảnh đang hoạt động bên trong hệ thống chính trị.

Greenland, Canada, Venezuela và tâm lý của đế chế

Wolff mở rộng lập luận của mình ra ngoài lĩnh vực kinh tế. Ông xem sự quan tâm gần đây của Hoa Kỳ đối với Greenland, Canada, Venezuela và các lãnh thổ chiến lược khác là biểu hiện của một tâm lý đế quốc đang đối mặt với sự suy tàn. Việc liệu từng chính sách riêng lẻ có nên được diễn giải theo cách này hay không vẫn còn có thể tranh luận. Nhưng câu hỏi rộng hơn rất quan trọng: điều gì xảy ra về mặt tâm lý khi một cường quốc thống trị bắt đầu mất đi sức mạnh tương đối?

Câu trả lời của Wolff là giới tinh hoa hiếm khi bình thản chấp nhận suy tàn. Họ tìm cách bảo vệ đặc quyền của mình. Họ tìm kiếm lợi thế chiến lược, độc quyền kinh tế và những nguồn của cải mới. Họ cũng tìm kiếm những cách giải thích đặt trách nhiệm ra bên ngoài bản thân. Chính ở đây ông nhìn thấy mối liên hệ giữa nỗi lo địa chính trị và bất bình đẳng trong nước.

Khi khả năng phân phối mức của cải phi thường của một đế chế đang suy tàn trở nên yếu đi, những người đã sở hữu khối tài sản lớn càng có động cơ bảo vệ nó. Vị thế độc quyền trở nên có giá trị hơn. Ảnh hưởng chính trị trở nên quan trọng hơn. Quyền tiếp cận công nghệ, tài chính và các ngành chiến lược ngày càng tập trung. Kết quả có thể là bất bình đẳng tăng tốc đúng vào lúc hệ thống nền tảng ngày càng kém khả năng duy trì sự thịnh vượng cho đông đảo dân chúng.

Vật tế thần và nền chính trị của sự suy tàn

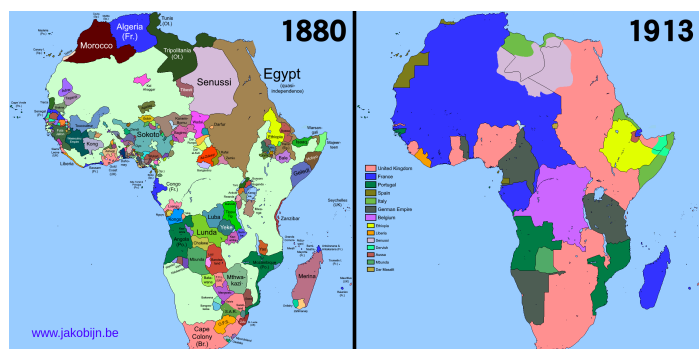
Một hệ quả khác, theo cách diễn giải của Wolff, là việc tìm kiếm vật tế thần. Người nhập cư có thể bị đổ lỗi cho tình trạng bất an kinh tế. Các đối thủ cạnh tranh nước ngoài có thể bị mô tả là nguyên nhân của suy giảm công nghiệp. Nga có thể bị khắc họa như một mối đe dọa sống còn. Trung Quốc có thể bị biến từ một đối thủ kinh tế thành một kẻ thù địa chính trị cho mọi mục đích. Wolff không cho rằng Nga hay Trung Quốc không có lợi ích chiến lược riêng. Điểm ông muốn nói là khác: diễn ngôn chính trị phương Tây có thể phóng chiếu kinh nghiệm lịch sử của chính mình lên các quốc gia khác.

Điều này đặc biệt rõ trong cách Vladimir Putin và Tập Cận Bình được mô tả. Wolff lập luận rằng giới tinh hoa chính trị phương Tây thường diễn giải hành động của họ qua một khuôn mẫu đế quốc: nếu phương Tây trong lịch sử đã sử dụng sức mạnh kinh tế và quân sự để mở rộng ảnh hưởng, thì một nước Nga hay Trung Quốc đang trỗi dậy được giả định là đang lên kế hoạch cho một sự bành trướng tương tự. Điều này trở thành một tấm gương tâm lý. Nỗi sợ không chỉ là bị tấn công quân sự. Đó là nỗi sợ mất đi vị thế đặc quyền trong hệ thống quốc tế. Sự phân biệt này quan trọng vì nó thay đổi câu hỏi từ **Quốc gia kia muốn gì? thành Chúng ta sợ mất điều gì?**

Ảo tưởng khôi phục trật tự đế quốc cũ

Wolff sử dụng ví dụ về luận điệu của châu Âu đối với Nga để minh họa điều ông xem là một ảo tưởng lịch sử sâu xa hơn. Theo cách diễn giải của ông, việc nói đến đánh bại Nga, làm suy yếu nước này vĩnh viễn hoặc thậm chí chia Nga thành những đơn vị chính trị nhỏ hơn có thể gợi lại logic của các cường quốc đế quốc thế kỷ XIX khi họ chia lãnh thổ giữa mình. Ông so sánh tâm lý này với [Hội nghị Berlin 1884-1885](#), khi

các cường quốc châu Âu thương lượng việc phân chia phần lớn châu Phi mà không có sự tham gia có ý nghĩa của các dân tộc châu Phi liên quan.



Sự so sánh này cố ý mang tính khiêu khích. Hoàn cảnh địa chính trị rõ ràng là khác nhau. Nhưng lập luận của Wolff nói về tâm lý hơn là sự tương đương lịch sử trực tiếp. Theo ông, ý tưởng rằng một liên minh phương Tây hùng mạnh có thể thiết kế lại địa lý chính trị của một khu vực rộng lớn khác theo sở thích của mình thuộc về một lối tư duy đế quốc. Vấn đề là những điều kiện vật chất từng làm cho chủ nghĩa đế quốc thế kỷ XIX trở nên khả thi không còn tồn tại nữa.

Nga là một cường quốc hạt nhân. Trung Quốc sở hữu năng lực công nghiệp khổng lồ. Iran đang trỗi dậy. Các cường quốc khu vực có không gian hành động lớn hơn. Những định chế tài chính và kinh tế thay thế đang phát triển. Ưu thế quân sự của phương Tây không còn đủ để áp đặt kết quả chính trị ở mọi nơi. Vì thế, phản xạ đế quốc cũ va chạm với một cán cân quốc tế hoàn toàn khác.

Vấn đề đặc thù của châu Âu

Wolff tin rằng châu Âu đối mặt với cuộc khủng hoảng này thậm chí còn gay gắt hơn Hoa Kỳ. Các cường quốc châu Âu đã mất đế chế của mình sớm hơn và triệt để hơn. Anh, Pháp, Bỉ, Hà Lan và các quốc gia châu Âu khác từng trực tiếp kiểm soát những vùng lãnh thổ rộng lớn bên ngoài châu Âu. Hệ thống đó đã biến mất. Tuy nhiên, trí tưởng tượng chính trị được định hình bởi nhiều thế kỷ thống trị của châu Âu không thể biến mất chỉ sau một đêm.

Vì vậy, châu Âu phải đối mặt với một quá trình chuyển đổi tâm lý khó khăn.

Châu Âu phải chấp nhận rằng thế giới không còn có thể được tổ chức theo các ưu tiên chiến lược của châu Âu. Đồng thời, các nhà lãnh đạo châu Âu vẫn phụ thuộc sâu sắc vào Hoa Kỳ về an ninh. Điều này tạo ra một nghịch lý: châu Âu đã mất các đế chế lịch sử của mình, nhưng vẫn tham gia vào một cấu trúc liên minh do một quốc gia có vị thế thống trị toàn cầu cũng đang suy giảm chi phối. Kết quả có thể là sự thất vọng chính trị và những lời lẽ ngày càng hiếu chiến.

Khủng hoảng năng lượng như một phòng thí nghiệm của quyền lực

Một trong những ví dụ hé lộ nhiều nhất trong cuộc phỏng vấn liên quan đến năng lượng. Wolff bàn về tình trạng thiếu hụt và [giá dầu diesel](#) tăng cao như một minh họa cho cách chính sách kinh tế thực sự vận hành. Trong mô hình giáo khoa thông thường, thị trường phản ứng với cung và cầu. Nếu nguồn cung giảm trong khi nhu cầu vẫn mạnh, giá tăng. Nếu nguồn cung tăng, giá giảm. Nhưng các thị trường thực tế được tổ chức thông qua những tập đoàn có quyền lực chiến lược.

Các nhà máy lọc dầu, công ty dầu mỏ, tập đoàn nông nghiệp và chính phủ đều có những lợi ích khác nhau. Khi tình trạng thiếu hụt xuất hiện, những chủ thể có khả năng kiểm soát sản xuất, xuất khẩu hoặc dự trữ có thể tác động đến thời gian kéo dài của tình trạng đó. Vì thế, Wolff bác bỏ quan niệm rằng mức giá hình thành nhất thiết chỉ là kết quả đơn giản của những lực lượng thị trường vô nhân xung. Ví dụ của ông liên quan đến nông dân Mỹ, những người bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi giá dầu diesel cao. Biên lợi nhuận của họ có thể bị thu hẹp bởi chi phí nhiên liệu, phân bón và các đầu vào khác. Từ góc nhìn của họ, việc Hoa Kỳ hạn chế xuất khẩu dầu diesel có thể dường như là một cách hiển nhiên để tăng nguồn cung trong nước và giảm giá.

Nhưng các công ty dầu mỏ và nhà máy lọc dầu có lợi ích ngược lại. Họ hưởng lợi từ giá cao và có thể lập luận rằng hạn chế xuất khẩu cuối cùng sẽ làm giảm sản lượng hoặc hoạt động lọc dầu, khiến giá tăng trở lại. Vì vậy, tổng thống phải đối mặt với các nhóm người ủng hộ chính trị cạnh tranh nhau. Đối với Wolff, đây là phiên bản thu nhỏ của nền kinh tế chính trị Mỹ rộng lớn hơn. Vấn đề không đơn giản là thương mại tự do hay chủ nghĩa bảo hộ ưu việt hơn về mặt lý thuyết. Vấn đề là nhóm lợi ích kinh tế có tổ chức nào sở hữu đủ quyền lực chính trị để quyết định kết quả chính sách.

Ảo tưởng về một thị trường trung lập

Điều này đưa Wolff trở lại một trong những câu hỏi trung tâm của kinh tế chính trị. Thị trường không bao giờ chỉ là những cơ chế trừu tượng vận hành độc lập với các định chế. Chúng phụ thuộc vào quyền sở hữu, luật pháp, cơ sở hạ tầng, hệ thống tài chính, quyết định chính trị và sự phân bổ quyền lực thương lượng. Khi một số ít tập đoàn kiểm soát những bộ phận có tầm quan trọng chiến lược của nền kinh tế, quyết định của họ có thể gây ra những hệ quả vượt xa phạm vi cạnh tranh thương mại thông thường.

Ví dụ về dầu diesel quan trọng chính vì nó có vẻ rất đời thường. Một đợt thiếu hụt, một thông báo của chính phủ, một chiến dịch vận động hành lang của ngành và việc

giải phóng dự trữ chiến lược có thể trông như những sự kiện riêng biệt. Wolff kết nối chúng như những biểu hiện của quyền lực kinh tế-chính trị. Theo cách diễn giải này, cuộc khủng hoảng đương đại của chủ nghĩa tư bản không chỉ là cuộc khủng hoảng của toàn cầu hóa. Nó còn là cuộc khủng hoảng của những thiết chế đã quản trị toàn cầu hóa.



Lập luận sâu xa nhất trong phân tích của

Wolff mang tính tâm lý. Một quốc gia đã hưởng quyền lực toàn cầu phi thường trong nhiều thập niên có thể nhầm vị thế lịch sử của mình với trật tự tự nhiên của thế giới. Đối với những người Mỹ trưởng thành trong nửa sau thế kỷ XX, ưu thế của Hoa Kỳ có thể được xem là điều bình thường. Đồng đô la giữ vị trí trung tâm. Các tập đoàn Mỹ thống trị trong nhiều lĩnh vực. Hoa Kỳ sở hữu tầm vươn quân sự không đối thủ. Các trường đại học và công ty công nghệ của nước này thu hút nhân tài từ khắp thế giới. Từ bên trong hệ thống ấy, có rất ít lý do để hình dung rằng nó có thể kết thúc. Nhưng các hệ thống lịch sử rồi cũng kết thúc.

Vì thế, sự trỗi dậy của Trung Quốc đặc biệt gây cảm giác đe dọa bởi nó cho thấy hệ thống thứ bậc đang thay đổi. Vấn đề không đơn giản là Trung Quốc theo chủ nghĩa cộng sản hay có một hệ thống chính trị khác. Theo cách diễn giải của Wolff, vấn đề sâu sắc hơn là Trung Quốc đang trở nên đủ mạnh để hoạt động như một trung tâm thay thế của ảnh hưởng kinh tế và địa chính trị. Sự xuất hiện của BRICS và các hình thức hợp tác quốc tế khác củng cố xu hướng này. Những quốc gia từng phụ thuộc nặng nề vào các định chế phương Tây ngày càng có những lựa chọn thay thế. Kết quả không nhất thiết là một đế chế mới thay thế đế chế cũ. Thay vào đó, có thể là một thế giới phân mảnh hơn và đa cực hơn.

Từ bá quyền đến đàm phán

Sự chuyển đổi đó đòi hỏi một tâm thế chính trị khác. Một cường quốc bá quyền có thể ra chỉ thị. Một cường quốc trong thế giới đa cực phải đàm phán. Đây là một

thay đổi sâu sắc. Nếu Washington không còn có thể mặc nhiên cho rằng các quốc gia khác sẽ tự động đi theo những ưu tiên chiến lược của mình, ngoại giao trở nên quan trọng hơn. Quan hệ kinh tế trở thành những cuộc thương lượng giữa nhiều trung tâm quyền lực thay vì các giao dịch diễn ra bên trong một hệ thống thứ bậc.

Đối với Wolff, việc từ chối chấp nhận quá trình chuyển đổi này tạo ra phần lớn những lời lẽ hiếu chiến hiện đang chi phối chính trị phương Tây. Thay vì hỏi làm thế nào để thích nghi với một hệ thống quốc tế đang thay đổi, các nhà lãnh đạo chính trị có thể hứa khôi phục một trật tự thứ bậc đã mất. Thay vì thừa nhận sự suy giảm tương đối, họ có thể mô tả mọi thách thức như bằng chứng của sự xâm lược từ bên ngoài. Thay vì cải cách các định chế trong nước, họ có thể đổ lỗi cho người ngoài. Nhưng lời lẽ không thể đảo ngược sự thay đổi cơ cấu.

Câu hỏi thực sự: cải cách hay đổi đầu?

Nếu cách diễn giải của Wolff là đúng, câu hỏi trung tâm mà phương Tây phải đối mặt không phải là liệu bằng cách nào đó họ có thể khôi phục trật tự thế kỷ XX hay không. Câu hỏi quan trọng hơn là liệu họ có thể thích nghi với một thế giới trong đó quyền lực được phân bổ rộng rãi hơn hay không. Sự thích nghi đó đòi hỏi những cải cách đáng kể trong nước. Vấn đề tập trung của cải phải được xử lý. Các định chế chính trị cần bớt phụ thuộc vào tài trợ doanh nghiệp và hoạt động vận động hành lang. Chính sách kinh tế phải phân biệt giữa lợi ích quốc gia và lợi ích của những tập đoàn cụ thể. Quan hệ giữa chính phủ và các ngành chiến lược cần minh bạch hơn.

Trên bình diện quốc tế, phương Tây sẽ phải từ bỏ giả định rằng an ninh đòi hỏi những phạm vi ảnh hưởng độc quyền. Một thế giới đa cực không nhất thiết đồng nghĩa với một thế giới không còn ảnh hưởng của phương Tây. Châu Âu và Hoa Kỳ có thể vẫn là những cường quốc kinh tế, công nghệ và quân sự quan trọng. Nhưng ảnh hưởng của họ sẽ là một thành phần của một hệ thống lớn hơn thay vì là nguyên tắc tổ chức của toàn bộ hệ thống.

Nguy cơ nhậm lẫn suy tàn với thất bại

Cũng có một sự phân biệt quan trọng giữa suy giảm tương đối và sụp đổ tuyệt đối. Khung lịch sử của Wolff nói về sự suy giảm vị thế thống trị của phương Tây, chứ không nhất thiết là sự biến mất của thịnh vượng phương Tây. Hoa Kỳ và châu Âu sở hữu nguồn lực khổng lồ, các định chế tinh vi, công nghệ tiên tiến và dân số có trình độ học vấn cao. Nguy cơ xuất hiện khi sự suy giảm tương đối bị diễn giải như một thất bại mang tính sống còn.

Nếu một cường quốc bá quyền đang suy tàn tin rằng mọi sự gia tăng sức mạnh của một quốc gia khác đều là mối đe dọa trực tiếp đối với sự tồn tại của mình, đối đầu gần như trở nên không thể tránh khỏi. Mọi thỏa hiệp đều bị xem là yếu đuối. Mọi sự mở cửa ngoại giao đều trở thành nhượng bộ. Mọi chính sách độc lập của một quốc gia khác đều bị coi là thù địch. Đó là cách một quá trình chuyển đổi cơ cấu có thể biến thành khủng hoảng an ninh. Lựa chọn thay thế là thừa nhận rằng quyền lực quốc tế có thể được chia sẻ. Sự kết thúc của bá quyền không tự động có nghĩa là sự kết thúc của thịnh vượng. Nó có thể có nghĩa là sự kết thúc của đặc quyền.

Một thế giới sau thời đại đế chế

Phân tích của Richard Wolff cuối cùng quay trở lại chu kỳ lịch sử mà cuộc phỏng vấn đã bắt đầu. Chủ nghĩa tư bản châu Âu tạo ra một nền kinh tế thế giới, nhưng nó tạo ra nền kinh tế ấy thông qua sự bất bình đẳng phi thường và sự thống trị đế quốc. Hai cuộc thế chiến đã phá hủy các đế quốc châu Âu cũ và đưa Hoa Kỳ lên vị thế có ảnh hưởng toàn cầu chưa từng có. Toàn cầu hóa do Mỹ dẫn dắt sau đó đã hội nhập những quốc gia từng là thuộc địa.

Nhưng hội nhập cũng tạo ra các đối thủ cạnh tranh. Vì vậy, thế giới đa cực đang hình thành không đơn thuần là một thách thức từ bên ngoài đối với phương Tây. Một phần, nó là sản phẩm của chính nền kinh tế thế giới mà các cường quốc phương Tây đã xây dựng. Đây có lẽ là nghịch lý quan trọng nhất trong lập luận của Wolff. Phương Tây tạo ra toàn cầu hóa vì tin rằng hội nhập toàn cầu sẽ củng cố sự thịnh vượng và ảnh hưởng của mình. Trong nhiều thập niên, điều đó đúng. Nhưng toàn cầu hóa cũng chuyển giao công nghệ, vốn, tri thức công nghiệp và cơ hội thị trường cho các xã hội khác. Thế giới trở nên giàu có và liên kết hơn, còn vị thế thống trị của phương Tây trở nên ít độc quyền hơn.

Mâu thuẫn giờ đây đã trở nên không thể phớt lờ. Ngôn ngữ chính trị của thương mại tự do đang nhường chỗ cho thuế quan, trừng phạt, chính sách công nghiệp và bảo hộ chiến lược. Luận điệu về các quy tắc phổ quát ngày càng cạnh tranh với những đòi hỏi về phạm vi ảnh hưởng độc quyền. Chính trị trong nước ngày càng được định hình bởi quyền lực doanh nghiệp tập trung. Và giả định cũ rằng các định chế phương Tây đại diện cho trung tâm tự nhiên của hệ thống quốc tế đang bị thách thức bởi sự xuất hiện của những trung tâm quyền lực thay thế.

Wolff gọi đây là cuộc nổi dậy chống lại đế chế. Dù có chấp nhận mọi yếu tố trong cách diễn đạt đó hay không, nó vẫn cung cấp một cách hữu ích để hiểu những mâu thuẫn bề ngoài của thời điểm hiện tại. Phương Tây đồng thời bảo vệ toàn cầu hóa và cố gắng hạn chế nó, bảo vệ thị trường tự do và trực tiếp can thiệp vào thị trường, cố

súy dân chủ trong khi cho phép sự tập trung phi thường của quyền lực chính trị tư nhân, và nói về hợp tác quốc tế trong khi đòi hỏi tính độc quyền chiến lược. Những mâu thuẫn này không nhất thiết là dấu hiệu của sự bất tài cá nhân. Chúng cũng có thể là triệu chứng của một hệ thống đang trải qua sự chuyển đổi cơ cấu.

Lựa chọn đặt ra trước phương Tây

Vì vậy, lựa chọn cuối cùng mang tính chính trị chứ không chỉ đơn thuần là kinh tế. Một khả năng là đối đầu: cố gắng duy trì hệ thống thứ bậc thông qua các liên minh quân sự, trừng phạt, sức ép kinh tế, ảnh hưởng lãnh thổ và quyền kiểm soát các nguồn tài nguyên chiến lược. Cách tiếp cận đó có thể mang lại lợi ích chính trị ngắn hạn, nhưng nó có nguy cơ biến sự suy giảm tương đối thành một cuộc xung đột mang tính hủy diệt lớn hơn nhiều.



Khả năng còn lại là thích nghi. Thích nghi

có nghĩa là chấp nhận rằng thế giới đang trở nên đa cực. Điều đó có nghĩa là đối xử với Trung Quốc, Nga, Iran và các cường quốc đang trỗi dậy khác không đơn thuần như những kẻ thù cần bị kiềm chế, mà như những chủ thể lâu dài trong một hệ thống quốc tế không còn một trung tâm duy nhất không bị chất vấn. Điều đó cũng có nghĩa là đối diện với những hệ quả trong nước của trật tự cũ. Nếu lợi ích của toàn cầu hóa ngày càng tập trung vào các tập đoàn và những cá nhân giàu có, việc khôi phục ổn định xã hội đòi hỏi nhiều hơn là đổ lỗi cho người nước ngoài hoặc hạn chế thương mại. Nó đòi hỏi thay đổi sự phân bổ quyền lực kinh tế và chính trị trong nước.

Vì vậy, vấn đề trung tâm không phải là thương mại tự do có đang trở lại hay chủ nghĩa bảo hộ đang thay thế nó. Sự chuyển đổi sâu sắc hơn là các cấu trúc kinh tế và địa chính trị từng khiến sự thống trị của phương Tây có vẻ tự nhiên đang tan rã. Câu hỏi là điều gì sẽ đến tiếp theo. Phương Tây sẽ cố gắng tái dựng một hệ thống thứ bậc đế quốc mà lịch sử đã làm suy yếu? Hay sẽ chấp nhận một thế giới trong đó quyền

lực được phân bổ rộng rãi hơn và xây dựng những định chế có khả năng quản lý thực tế đó?

Đối với Richard Wolff, nguy hiểm nằm ở việc từ chối nhận ra quá trình chuyển đổi. Các đế chế hiếm khi tự tuyên bố sự suy tàn của mình. Chúng tự bảo vệ, hợp lý hóa hành vi và tìm kiếm kẻ thù. Giới tinh hoa của chúng cố gắng duy trì đặc quyền. Hệ thống chính trị trở nên phân cực hơn. Cấu trúc kinh tế trở nên tập trung hơn. Nhưng sự thay đổi lịch sử vẫn tiếp tục bất kể những lời lẽ chính trị.

Sự kết thúc của bá quyền phương Tây, nếu đó thực sự là điều chúng ta đang chứng kiến, không nhất thiết phải có nghĩa là sự kết thúc của nền văn minh, thịnh vượng hay ảnh hưởng phương Tây. Nó có nghĩa một điều cụ thể hơn và khó khăn hơn: sự kết thúc của giả định rằng thế giới tồn tại chủ yếu để phục vụ quyền lực phương Tây. Đó có thể là rào cản tâm lý mà nền chính trị phương Tây đang phải vật lộn nhiều nhất để vượt qua.

Bài viết này một phần dựa trên [bản chép lời cuộc phỏng vấn](#) với Glenn Diesen và nhà kinh tế chính trị, Giáo sư Richard Wolff. Bài viết phát triển và sắp xếp lại các lập luận lịch sử và kinh tế được trình bày trong cuộc trò chuyện.

Jeffrey Sachs về chủ nghĩa thực dân mới, sự thất bại của hệ thống và nhu cầu cải cách

Jeffrey Sachs, nhà kinh tế học người Mỹ, quy trách nhiệm cho sự hỗn loạn tại Cộng hòa Dân chủ Congo (DRC) là do [CIA, Bỉ và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc da trắng](#)

Trong một bài giảng gần đây, nhà kinh tế học người Mỹ Jeffrey Sachs đã phác họa một bức tranh u ám nhưng sáng tỏ về nguyên nhân gây ra bất ổn ở các quốc gia như Cộng hòa Dân chủ Congo (DRC). Phân tích của ông bổ sung quan trọng cho lập luận rằng thương mại tự do không phải là trung lập, mà thường đóng vai trò là bình phong cho sự thống trị địa chính trị và bóc lột kinh tế.

Di sản lịch sử của sự bóc lột

Sachs chỉ ra rằng các nhà phân tích phương Tây thường đặt câu hỏi: *"Có vấn đề gì với đất nước của bạn?*", mà không nhìn nhận thực tế lịch sử trước tiên. Ông nhắc nhở

rằng nỗi đau hiện tại ở DRC bắt nguồn trực tiếp từ lịch sử cướp bóc thuộc địa:

- 1. Vua Leopold II** đã tạo ra một thuộc địa nô lệ bị bóc lột trong ba mươi năm.
- 2. Nhà nước Bỉ** đã tiếp quản mô hình này và cai trị thuộc địa thêm bốn mươi năm nữa.
- 3. CIA** đã đóng vai trò trực tiếp trong việc gây mất ổn định bằng cách ám sát nhà lãnh đạo dân cử đầu tiên, Patrice Lumumba. Việc cướp bóc uranium, đồng, kim cương, coban, v.v., cần phải được duy trì.
- 4. Sau đó, phương Tây đã ủng hộ các chế độ độc tài trong nhiều thập kỷ để bảo vệ lợi ích của các tập đoàn đa quốc gia nước ngoài như [Umicore](#), trước đây được gọi là [Union Minière](#).**

Ngày nay, theo lập luận của Sachs, động lực này vẫn tiếp diễn khi các tập đoàn đa quốc gia khai thác tài nguyên như coban mà không để lại nguồn thu thuế công bằng cho người dân địa phương. Thay vì giải quyết sự bất công cấu trúc này, tình trạng quản trị yếu kém ở Global South (Nam Bán cầu) thường bị quy kết một chiều cho các nhà lãnh đạo địa phương, trong khi sự can thiệp từ bên ngoài bị bỏ qua.

Sự phá sản của mô hình tư nhân hóa

Sachs vẽ ra sự tương đồng với Honduras, nơi *United Fruit Company* đã nắm quyền lực trên thực tế trong nhiều thập kỷ, được hậu thuẫn bởi quân đội Hoa Kỳ và áp lực ngoại giao. Ông đề cập đến cuộc đảo chính chống lại Jacobo Árbenz ở Guatemala, được dàn dựng để bảo vệ lợi ích của United Fruit – trong đó cựu Ngoại trưởng Hoa Kỳ, [John Foster Dulles](#), và anh trai ông là [Allen Dulles](#) (Giám đốc CIA) đã tham gia chặt chẽ vào các khía cạnh pháp lý và tình báo của chiến dịch này.

Kết luận rất rõ ràng: việc chuyển giao tài sản công và chiến lược cho khu vực tư nhân đã thất bại. Hệ thống hiện tại không khuyến khích các công ty hành động có trách nhiệm xã hội, mà tối đa hóa lợi nhuận với cái giá là phẩm giá con người. Sachs nhấn mạnh rằng an ninh lương thực và bảo trợ xã hội không phải là "ân huệ", mà là các quyền cơ bản như được ghi nhận trong Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền (1948). Các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) không gì khác hơn là nỗ lực của thế hệ chúng ta để cuối cùng cũng tôn vinh các quyền này.

Nhận xét: Sự giả dối của giáo điều 'thị trường tự do'

Thật trớ trêu khi chính những quốc gia kêu gọi can thiệp nhà nước tối thiểu ở Global South lại can thiệp ồ ạt khi nền kinh tế của họ lung lay. Sachs chỉ ra sự tương phản gay gắt tại Hoa Kỳ, nơi cứ bảy người Mỹ thì có một người bị đói, trong khi giới tinh hoa chính trị chủ yếu tập trung vào việc cắt giảm thuế cho người giàu. Điều này làm suy yếu thẩm quyền đạo đức của phương Tây trong việc rao giảng về "quản trị tốt"

cho người khác.

Các đề xuất cụ thể cho một trật tự thế giới công bằng hơn

Sachs đưa ra ba trụ cột cải cách cụ thể, phù hợp hoàn hảo với lời phê phán đối với trật tự đế quốc hiện tại:

1. Từ G20 sang G21: Khôi phục tính bao trùm

Nhóm G20 hiện tại loại trừ 1,4 tỷ người châu Phi khỏi các quyết định tài chính quan trọng. Sachs kêu gọi thêm Liên minh Châu Phi (AU) với tư cách là thành viên đầy đủ, biến G20 thành G21. Cũng như Liên minh Châu Âu có đại diện, châu Phi phải có một ghế tại bàn đàm phán. Điều này sẽ thay đổi căn bản cuộc thảo luận, vì tiếng nói của Global South hiện đang bị phớt lờ một cách có hệ thống trong kiến trúc tài chính.

2. Tăng cường mạnh mẽ tài chính phát triển

Trong đại dịch COVID, các nước giàu có thể vay 17 nghìn tỷ đô la với lãi suất bằng 0, trong khi các nước nghèo bị loại trừ hoặc phải trả lãi suất cao (5-10%). Hoa Kỳ đã chi 7 nghìn tỷ đô la cho cứu trợ khẩn cấp, mà không dành dù chỉ một xu cho đoàn kết quốc tế. Sachs kêu gọi bơm vốn lớn hơn nhiều lần thông qua Ngân hàng Thế giới và IMF, dựa trên nhu cầu thực tế thay vì các giáo điều ý thức hệ. Hơn nữa, ông ủng hộ chia sẻ công nghệ, chẳng hạn như phân phối vắc-xin công bằng giữa các cường quốc (Hoa Kỳ, Trung Quốc, EU, Nga, Anh) thay vì tích trữ.

3. củng cố Liên Hợp Quốc và phân phối lại của cải

Liên Hợp Quốc phải trở lại vị trí là tổ chức trung tâm của một trật tự thế giới văn minh, nhưng điều này cần nguồn tài chính. Ngân sách cốt lõi của LHQ (3 tỷ đô la) tương phản rõ rệt với ngân sách của Thành phố New York (100 tỷ đô la). Sự mất cân đối này khiến việc quản trị đa phương hiệu quả trở nên bất khả thi.

Cuối cùng, Sachs chỉ ra sự bất bình đẳng về của cải cực đoan. Với 2.775 tỷ phú sở hữu tổng cộng 13,1 nghìn tỷ đô la, có sự tập trung vốn quá mức. Một loại thuế lũy tiến đối với tài sản trên một tỷ đô la không chỉ công bằng hơn mà còn tạo ra nguồn lực cần thiết cho các hàng hóa công cộng toàn cầu.

Phân tích dưới ánh sáng của 'Sự kết thúc của Thương mại Tự do'

Lời nói của Sachs một lần nữa khẳng định quan điểm trong bài viết của chúng tôi rằng chúng ta đang chứng kiến sự trở lại của đế chế, albeit dưới một hình thức hiện đại hóa. Nơi mà trước đây những lá cờ thuộc địa tung bay, thì nay là các công cụ tài chính, quyền sở hữu trí tuệ và các liên minh địa chính trị đang dictating các quan hệ quyền lực. Lời kêu gọi của Sachs về một G21 và một LHQ mạnh mẽ là một thách thức trực tiếp đối với quyền bá chủ của phương Tây. Điều này gợi ý rằng "thương mại tự

do", miễn là nó mất cân bằng, thực chất vẫn là chủ nghĩa thực dân mới. Sự trở lại của can thiệp nhà nước – như thấy rõ trong chính sách công nghiệp và các chế độ trừng phạt – buộc chúng ta phải suy nghĩ lại về một kế ước quốc tế mới. Một kế ước không dựa trên luật của kẻ mạnh, mà dựa trên chủ quyền, nhân quyền và trao đổi kinh tế công bằng. Như Sachs tuyên bố: "**Chúng ta cần một hệ thống khác.**"

YouTube

1. King Leopold II: The Horrors Of The Congo Free State - <https://youtu.be/EAokwWHJKr0>
2. Leopold II of Belgium: The Biggest Coverup In European History - <https://youtu.be/dTq6HhkpW2s>
3. The TRUTH About King Leopold II and the Congo - <https://youtu.be/7IL0nf1LDGw>
4. King Leopold II - Congo Massacre - Forgotten History - <https://youtu.be/Rg0G7DcEL0w>
5. King Leopold: The Man Who Killed 10 Million People in The Congo - <https://youtu.be/hmA8O-fW9Aw>
6. The Belgian Congo – Documentary - <https://youtu.be/m7ItE4IGYkM>
7. What King Leopold Did in The Congo Will Terrify You - <https://youtu.be/FwbBjvde1Sk>
8. The Map Is a Lie - How Colonial Borders Broke Africa - <https://youtu.be/r3Ra9VrcfKc>
9. Timbuktu The University They Buried: Africa's 700.000 Hidden Manuscripts - <https://youtu.be/viKDLAQMFVA>
10. What african countries were called before colonization - lost kingdoms and ancient names - <https://youtu.be/l4aYRLi0FIQ>
11. Before Ethiopia - The African Empire That Ruled the Red Sea - <https://youtu.be/cl7uRw2RW7w>
12. What Was Nigeria Called Before Colonialism? The Answer Will Surprise You - <https://youtu.be/MvddnpEho1A>
13. Before the Slave Ships - What Africans Were Really Doing in 1450 - <https://youtu.be/yxk5SOInrb4>
14. The African Kingdom That Was Trading With China While Europe Was Still in the Dark Ages - https://youtu.be/gdlqx4C_tX0
15. The Original African Map That You Were Never Tought - How Borders Broke Africa - <https://youtu.be/Y4hptdzTRLs>
16. What African Countries Were Called Before Colonization - Lost Kingdoms & Ancient Names Revealed - <https://youtu.be/zGoZWR4nb5o>
17. The Lines That Broke A Continent - <https://youtu.be/m1HBVelfuI4>
18. No Africans, No Borders Drawn — The Real Story of the Berlin Conference - <https://youtu.be/0IWEXg-U2cU>
19. How Europe Stole Africa so Quickly, Mapped - <https://youtu.be/LjieOIWXwTw>